

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HSST

Ngày: 24/9/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Phèng.

2. Ông Đinh Văn Thành.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Hồng Buôi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Q.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST –HS ngày 21 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/HSST - QĐXX ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T, sinh ngày 10/6/2001 tại huyện Sơn Hà (có mặt).

(Bị cáo lúc phạm tội 17 tuổi 10 tháng 09 ngày)

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh.

Nghề nghiệp: Học sinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12.

Tiền án; Tiền sự: không.

Con ông Nguyễn H - Sinh năm 1969 và bà Trần Thị Th - Sinh năm 1975.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Q.

Ngày 23/5/2019 có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Việt Ng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q. (Có mặt).

Bị hại: Ông Lê Ngọc Th - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ngh, huyện T, tỉnh Q. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Việt Nh - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q. (có mặt).

Bà Trần Thị Th - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Q. (có mặt).

Người làm chứng: Ông Phan Thanh Ph, sinh năm 1975. (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/4/2019, sau khi chơi bi da tại quán ông Phạm Văn T xong, bị cáo Nguyễn Chí T đi bộ một mình đến khu tập thể giáo viên Trường Tiểu học và Trường trung học cơ sở xã S, huyện S, tỉnh Q, thấy phòng ở của ông Lê Ngọc Th không đóng cửa, ông Th và vợ đang ngủ trong phòng. Bị cáo T lại gần nhìn thấy một chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A6 màu đen và một máy tính xách tay nhãn hiệu “HP”, màu xám – bạc, có gắn 02 con chip (chuột) không dây để trên bàn làm việc nên bị cáo đã lén lút trộm cắp và đem đi giấu ở trong bụi cây cách Trường khoảng 300m rồi đi bộ về nhà ngủ.

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 20/4/2019 bị cáo T điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 76 M1- 155.18 của bà Trần Thị Th (là mẹ ruột của bị cáo) đến vị trí cất giấu tài sản trộm cắp lấy bỏ vào trong túi sách rồi mang theo đến Trường để học. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày. Bị cáo đem máy tính xách tay đến tiệm cầm đồ Việt T (ở tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S) do bà Nguyễn Thị Việt Nh – Chủ tiệm cầm đồ, cầm thế với số tiền 1.500.000 đồng và lấy tên là H, địa chỉ Tổ dân phố C, thị trấn D, huyện S. Sau đó bị cáo T tiếp tục đem chiếc điện thoại di động đến tiệm điện thoại Phúc V, ở TDP H, thị trấn D, huyện S để chạy lại chương trình máy và hẹn chiều đến lấy.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo T đến tiệm điện thoại Phúc V để lấy điện thoại thì bị Công an huyện S phát hiện, mời về trụ sở để làm việc. Trong quá trình làm việc, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp lại 1.500.000 đồng mà bị cáo đã cầm thế máy tính xách tay.

Kết luận số: 04/KL - HĐĐG ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 một chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A6, IME11: 357931/09/196061/12, IME12: 3579/09/196061/0 màu đen trị giá 2.700.000 đồng và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu “HP” màu xám – bạc, trị giá 3.000.000 đồng, tổng giá trị là 5.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 186/CT - VKS ngày 20/8/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện S đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội: “Trộm cắp tài sản”. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội lúc mới 17 tuổi 10 tháng 09 ngày, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 700.000 đồng giá trị 02 con chip (chuột) không dây máy tính cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Nguyễn Chí T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Đối với bà Nguyễn Thị Việt Nh: Trong quá trình điều tra bà Nh hoàn toàn không biết chiếc máy tính xách tay là tài sản do bị cáo Nguyễn Chí T trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S trả lại tài sản trộm cắp cho ông Lê Ngọc Th gồm: 01 một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, IME11: 357931/09/196061/12, IME12: 3579/09/196061/0, màu đen và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu “HP”, màu xám – bạc là có căn cứ. Đối với chiếc xe máy hiệu Yamaha Siriu, biển số 76M1-155.18 của bà Trần Thị Th, mà bị cáo T sử dụng làm phương tiện tiêu thụ tài sản trộm cắp, bà Th không hề biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại cho bà Th là có căn cứ.

Về phần dân sự: Trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo T đã bồi thường cho ông Th số tiền 700.000 đồng là giá trị 02 con chip (chuột) không dây máy tính. Ông Th không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Việt Nh đưa cho bị cáo T cầm cố máy tính xách tay, bị cáo đã giao nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S vào ngày 20/4/2019. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên trả lại cho bà Nh số tiền 1.500.000 đồng.

Ý kiến của trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo: Hoàn toàn nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Chí T. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lúc bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi, gia đình bị cáo bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, ông Nội bị cáo là Liệt sĩ . Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp

dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt Nguyễn Chí T 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Ý kiến người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: không có yêu cầu gì. Riêng bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 1.500.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo T thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bào chữa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/4/2019 khi chơi bi da tại quán ông Phạm Văn T xong, bị cáo đi bộ đến khu tập thể giáo viên Trường Tiểu học và Trường trung học cơ sở xã S nhìn thấy vợ chồng ông Th đang ngủ trong phòng không đóng cửa, bị cáo đột nhập lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A6 màu đen và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu “HP” màu xám-bạc có gắn 02 con chip (chuột) không dây, rồi mang giấu vào bụi cây cách Trường học khoảng 300m. Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 20/4/2019 bị cáo điều khiển xe máy biển kiểm soát 76M1-155.18 của mẹ mình là bà Trần Thị Th đến vị trí cất giấu tài sản trộm cắp bỏ vào túi sách, rồi mang đến Trường để học. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo mang máy tính xách tay đến tiệm cầm đồ Việt T do bà Nguyễn Thị Việt Nh – Chủ tiệm và cầm cố với số tiền 1.500.000 đồng nhằm che giấu lai lịch của mình nên bị cáo lấy tên H, địa chỉ tổ dân phố C, thị trấn D, huyện S. Sau đó bị cáo T đem chiếc điện thoại di động đến tiệm điện thoại Phúc V để chạy lại chương trình và hẹn chiều đến lấy. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo T đến lấy điện thoại thì bị Công an huyện S phát hiện. Trong quá trình làm việc bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại Kết luận số: 04/KL - HĐĐG ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A6, IME11: 357931/09/196061/12, IME12: 3579/09/196061/0 màu đen

trị giá 2.700.000 đồng và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu “HP” màu xám – bạc, trị giá 3.000.000 đồng, tổng giá trị là 5.700.000 đồng.

Nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Chí T là một học sinh đang học lớp 12 phải nhận thức việc trộm cắp tài sản người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ham chơi không lo ăn học, xem thường pháp luật. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu có tài sản đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, khiến quần chúng nhân dân hoang mang, cụ thể là người dân nơi bị cáo đang sinh sống và người dân nơi bị cáo trộm cắp. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo cần đưa ra một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T lúc thực hiện hành vi trộm cắp mới 17 tuổi 10 tháng 09 ngày, bị cáo thuyết phục gia đình đã bồi thường cho bị hại 700.000 đồng là trị giá 02 con chip (chuột), bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, ông Th có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, sửa chữa lỗi lầm, tu tâm, dưỡng tính để sau này trở thành là người công dân tốt có ích cho xã hội, chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi ngoài xã hội một thời gian.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo T tại phiên tòa về việc áp dụng các điều luật và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị Việt Nh: Trong quá trình điều tra bà Nh hoàn toàn không biết chiếc máy tính xách tay là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S không khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện S không truy tố đối với bà Nh về tội “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là học sinh sống phụ thuộc vào gia đình, chưa có thu nhập, hơn nữa bị cáo lúc phạm tội dưới 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T được quy định tại khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S trả lại tài sản bị trộm cắp cho ông Lê Ngọc Th 01 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy A6 và máy tính xách tay hiệu “HP”, là có căn cứ Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe máy hiệu Yamaha Siriu mang biển số 76 M1-155.18 của bà Trần Thị Th, mà bị cáo T sử dụng làm phương tiện tiêu thụ tài sản trộm cắp, bà Th không hề biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại cho bà Th là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về phần dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường 700.000 đồng trị giá 02 con chip (chuột) cho ông Th và ông không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Việt Nh đưa cho bị cáo T cầm cố máy tính xách tay. Bị cáo đã nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S vào ngày 20/4/2019, trả lại số tiền nêu trên cho bà Nh.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật được quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo được quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 90, Điều 91, khoản 2 Điều 100 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Nguyễn Chí T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sơn Tr, huyện S, tỉnh Q nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Chí T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Q để giám sát, giáo dục.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Chí T.

4. Về phần dân sự: Trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Việt Nh, thể hiện tại Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 11/9/2019 của Công an huyện S cho Cơ quan Chỉ cục thi hành án dân sự huyện S.

5. Về xử lý vật chứng: Không có.

6. Về phần án phí: Bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- VKSND tỉnh Q;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.
- UBND xã S.

Võ Ngọc Thông

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Phèng

Đinh Văn Thành

Võ Ngọc Thông

THÂM

Nơi nhận:

tòa

- Công an huyện Sơn Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Hà;
- Cơ quan THASH – Công an huyện Sơn Hà;
- VKSND huyện Sơn Hà;
- THADS huyện Sơn Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Võ Ngọc Thông

- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

HỘI THẨM NHÂN DÂN
tòa

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên

Đinh Văn Phèng

Nguyễn Hồng Sơn Võ Ngọc Thông

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Sơn Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Hà;
- Cơ quan THASH – Công an huyện Sơn Hà;
- VKSND huyện Sơn Hà;
- THADS huyện Sơn Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

Võ Ngọc Thông

